TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-KDTM	*Tủa Chùa, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 24, 50, 55 luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn K;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Phó giám đốc;

Địa chỉ: Tổ 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (văn bản ủy quyền ngày 05/10/2020)

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và thương mại D;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đỗ N - Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại B;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đỗ D – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thỏa thuận nhất trí:

Theo hợp đồng mua bán hàng hóa, các hóa đơn, chứng từ và các biên bản chốt công nợ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và thương mại D nợ Công ty K tính đến ngày 21/11/2019 là 411.670.000

đồng, ngày 22/11/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại B thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K số tiền 200.000.000 đồng để đối trừ công nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại D.

Các bên thỏa thuận, Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và thương mại D còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn K số tiền mua hàng (xi măng) là 211.670.000 đồng (*hai trăm mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) và tiền lãi chậm trả là 27.988.047 đồng.

Các bên thỏa thuận ngày 01/02/2021 Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại D sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ và lãi trên số tiền nợ, bao gồm:

- Nợ tiền mua hàng: 211.670.000 đồng (*hai trăm mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*

- Tiền lãi trên số tiền nợ (mức lãi suất 9%/năm) là: 27.988.047 đồng (*hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*).

Tổng cộng là 239.658.047 đồng *(hai trăm ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng)*

Nếu đến thời hạn các bên thỏa thuận mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và thương mại D không trả được số tiền nêu trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại D phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số nợ gốc chưa trả đến khi trả xong với mức lãi suất 09%/năm.

2.2. Về án phí: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và thương mại D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm;

Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và thương mại D phải chịu mức 50% án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch là 5.991.000 đồng (*năm triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn đồng)*.

Công ty trách nhiệm hữu hạn K không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.810.000 đồng (*năm triệu tám trăm mười nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/00724 ngày 06/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CCTHADS huyện Tủa Chùa;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Trương Anh Tuấn